

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2021/HS-ST

Ngày: 23-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG - TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Tôn Thiết

2. Bà Vũ Thị Thanh Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị H Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường - tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Đặng Anh T - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2021 và Thông báo hoãn phiên tòa số 12/TB-TA ngày 12/3/2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Xuân Th, sinh ngày 07 tháng 12 năm 1980; Sinh trú quán: Thôn Chùa, xã Bồ S, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Dương Khánh Đ (đã chết) và bà: Nguyễn Thị V, sinh năm 1949; Vợ: Phạm Thị Th, sinh năm 1987 (đã ly hôn); Con: có 01 con sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số 29/2013/HSST ngày 23/5/2013 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường xử phạt Th 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 26/4/2015, Th chấp hành xong hình phạt tù và toàn bộ bản án. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/12/2020 đến nay (có mặt);

2. Đào Đức Q, sinh ngày 25 tháng 02 năm 1969; Sinh trú quán: Khu Mộ H, phường Bạch H, thành phố Việt T, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Đào Đức Kh (đã chết) và bà: Nguyễn Thị Nh (đã chết); Vợ: Lê Thị Bích L, sinh năm

1972; Con: có 02 con (lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2011); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số 14/HSPT ngày 17/4/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt Q 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Ngày 29/02/2004, Q chấp hành xong hình phạt tù và ngày 07/5/2004, Q chấp hành xong toàn bộ bản án. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/12/2020 đến ngày 09/12/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay (có mặt);

3. Nguyễn Anh T, sinh ngày 08 tháng 12 năm 1978; Sinh trú quán: Thôn Mới, xã Bò S, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn L, sinh năm 1952 và bà: Nguyễn Thị M, sinh năm 1952; Vợ: Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1983; Con: có 02 con (lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2013); Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/12/2020 đến nay (có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 40 phút ngày 03/12/2020, Nguyễn Anh T đang ở nhà thì nảy sinh nhu cầu muốn sử dụng ma túy Heroine nên T đã sử dụng điện thoại bàn nhà T có số thuê bao 02113.785.555 gọi vào số điện thoại 0336.059.864 của Nguyễn Xuân Th (là bạn nghiện ma túy với T), qua nói chuyện điện thoại T rủ Th góp tiền mua ma túy cùng nhau sử dụng thì Th đồng ý và bảo T đợi tý vì Th đang gọi đầu tại quán. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, T tiếp tục gọi điện thoại cho Th đề hỏi Th đã gọi đầu xong chưa thì Th nói là chưa xong. Khoảng 30 phút sau T lại tiếp tục gọi điện thoại cho Th thì Th nói với T: "Đi vào nhà anh H chờ em". Sau đó, Th một mình đi bộ từ quán gọi đầu nhà chị Sinh đến nhà Nguyễn Văn H – sinh năm 1974, trú tại: Thôn Chùa - xã Bò S – huyện Vĩnh Tường. Th đến nhà H thì gặp H. Một lúc sau, T cũng một mình điều khiển xe mô tô BKS: 88L1-549.42 đến nhà H. Tại nhà H, T đưa cho Th số tiền 50.000đ và Th cũng lấy ra số tiền 50.000đ để góp tiền đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Sau khi T và Th vừa góp tiền xong thì Đào Đức Q điều khiển xe mô tô BKS: 19B1-265.01 một mình đi đến nhà H. Lúc này, do biết Q cũng là người nghiện ma túy nên Th hỏi Q: "Có sử dụng ma túy không thì góp ít tiền để em đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng". Q đồng ý và lấy ra số tiền 100.000đ đưa cho Th để góp tiền mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Sau đó, Th cầm số tiền 100.000đ Q đưa và 100.000đ Th và T góp trước đó rồi lấy xe mô tô của T để ở sân nhà H một mình điều khiển đi đến khu vực cầu sông thuộc thôn Ch, xã Bò S, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Tại đây, Th gặp và hỏi mua được 01 gói ma túy Heroine bọc bên ngoài bằng giấy trắng với giá 200.000đ của một người phụ nữ tên Th khoảng 40 tuổi có nhà ở phường Bạch H, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Sau khi mua được ma túy, Th điều khiển xe mô tô

quay lại nhà H. Khi về đến nhà H, Th để gói ma túy vừa mua được xuống giường ngủ kê ở gian phòng khách nhà H. Lúc này T, Q đều hiểu đây là gói ma túy Heroine mà Th vừa cầm số tiền góp chung đi mua được mang về để cùng nhau sử dụng nên T mở gói ma túy ra và hỏi xin riêng một ít để T đem về nhà sử dụng. Sau đó, T lấy một ít ma túy từ gói ma túy mà Th vừa mua về cho vào mảnh giấy trắng mà T lấy ở đầu giường ngủ nhà H rồi gói lại, cất vào túi áo khoác T đang mặc. Tiếp đó, Q đi đến lấy một ít ma túy từ gói ma túy Th vừa mua về cho vào mảnh giấy trắng kim loại rồi dùng bật lửa đốt cho tan ma túy ra để sử dụng bằng hình thức hút. Tuy nhiên, khi Q đang dùng bật lửa đốt cho tan ma túy nhưng chưa kịp sử dụng thì lực lượng Công an huyện Vĩnh Tường đến nhà H để kiểm tra. Thấy vậy, Q để bật lửa và mảnh giấy trắng kim loại chứa ma túy xuống giường ngủ nhà H, còn T nhanh chóng gói số ma túy còn lại ở trong gói ma túy Th mua về rồi vút xuống nền nhà phía trong giáp tường gần đầu giường ngủ nhà H nơi T, Q, Th đang ngồi. Sau đó, lực lượng Công an huyện Vĩnh Tường đi đến kiểm tra phát hiện bắt quả tang Th, T, Q đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại nhà H với mục đích để cùng nhau sử dụng. Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu trên mặt đệm giường ngủ kê tại gian phòng khách nhà Nguyễn Văn H có 01 mảnh giấy trắng kim loại màu bạc đã bị cháy rách nham nhở, trên giấy bạc có chứa chất bột, cục màu trắng. T, Th, Q khai nhận đó là ma túy Heroine của T, Q, Th góp tiền mua được với mục đích để cùng nhau sử dụng. Tang vật được niêm phong vào 01 phong bì thư theo đúng quy định của pháp luật, ký hiệu A1.

- Thu tại vị trí gần mảnh giấy trắng kim loại màu trắng ở trên đệm giường ngủ kê ở gian phòng khách nhà Nguyễn Văn H như đã nêu trên có 01 bật lửa ga màu hồng đã qua sử dụng.

- Thu giữ trong túi áo khoác bên pH phía trước Nguyễn Anh T đang mặc có 01 gói giấy màu trắng, mở gói giấy ra kiểm tra phát hiện bên trong có chứa chất bột, cục màu trắng, T khai nhận đây là ma túy Heroine T cất giấu với mục đích để sử dụng cho bản thân. Tang vật được niêm phong vào 01 phong bì thư theo đúng quy định của pháp luật, ký hiệu A2.

- Thu tại vị trí nền nhà giáp tường, gần đầu giường ngủ kê tại gian phòng khách nhà Nguyễn Văn H có 01 gói giấy màu trắng, mở ra kiểm tra phát hiện bên trong có chứa chất bột, cục màu trắng. T, Th, Q khai nhận đây là ma túy Heroine của T, Q, Th góp tiền mua được với mục đích để cùng nhau sử dụng. Tang vật được niêm phong vào 01 phong bì thư theo đúng quy định pháp luật, ký hiệu A3.

- Thu trong túi quần bên pH phía trước Nguyễn Xuân Th đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A30S màu đen đã cũ, bên trong lắp sim thuê bao 0336.059.864.

- Thu trong túi quần bên phải phía trước Đào Đức Q đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A7 màu đen đã cũ, bên trong lắp sim thuê bao 0961.740.468.

- Tạm giữ của Đào Đức Q 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu vàng đã cũ gắn BKS: 19B1-265.01.

- Tạm giữ của Nguyễn Anh T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đã cũ gắn BKS: 88L1-549.42.

Ngày 03/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường ra Quyết định trưng cầu giám định tang vật thu giữ của các đối tượng như đã nêu trên gửi đến phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc để giám định xác định khối lượng và loại ma túy trong mẫu vật ký hiệu A1, A2, A3.

Ngày 07/12/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có bản Kết luận giám định số 3091/KLGĐ, xác định:

1. Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0377g (Không phải không ba bảy bảy gam, không kể bao bì) loại Heroine.

2. Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0806g (Không phải không tám không sáu gam, không kể bao bì) loại Heroine.

3. Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A3 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1578g (Không phải một năm bảy tám gam, không kể bao bì) loại Heroine.

Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: A1 = 0,0000 gam mẫu, A2 = 0,0423 gam mẫu và A3 = 0,1026 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói được niêm phong chung trong một bao gói giấy “MẪU TRẢ”.

Sau khi được Cơ quan điều tra thông báo nội dung kết luận giám định nêu trên thì Nguyễn Xuân Th, Nguyễn Anh T và Đào Đức Q đều đồng ý, không ai có ý kiến, thắc mắc gì.

Về nguồn gốc số ma túy Th khai mua được của một người nữ giới tên Thúy khoảng 40 tuổi trú tại phường Bạch H – thành phố V – tỉnh Phú Thọ, khi mua ma túy của Thúy thì chỉ có Th và Th biết, ngoài ra không có ai biết và chứng kiến.

Tại bản Cáo trạng số: 15/CT-VKSVT ngày 01 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố các bị cáo

Nguyễn Xuân Th, Đào Đức Q và Nguyễn Anh T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Th, Q và T; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; xử phạt bị cáo Th từ 01 năm tháng 06 tháng tù đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 03/12/2020; Xử phạt bị cáo Q từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án; xử phạt bị cáo T 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 03/12/2020; Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và đồng thời đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Th, Q và T đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, bị cáo khai nhận: Hồi 17 giờ 30 phút ngày 03/12/2020, tại nhà ở của Nguyễn Văn H, Công an huyện Vĩnh Tường bắt quả tang Nguyễn Xuân Th, Đào Đức Q, Nguyễn Anh T có hành vi Tàng trữ trái phép 0,2761 gam ma túy Heroine để sử dụng. Vật chứng thu giữ gồm: Thu trên mặt đệm giường ngủ kê tại gian phòng khách nhà Nguyễn Văn H 01 mảnh giấy trắng kim loại màu bạc đã bị cháy rách nham nhở, trên giấy bạc có chứa 0,0377gam ma túy Heroine và Thu tại vị trí nền nhà giáp tường, gần đầu giường ngủ kê tại gian phòng khách nhà Nguyễn Văn H 01 gói giấy trắng bên trong có chứa 0,1578gam ma túy Heroine (T, Th, Q khai nhận đó là ma túy Heroine của T, Q, Th góp tiền mua được với mục đích để cùng nhau sử dụng); Thu trong túi áo khoác bên pH phía trước Nguyễn Anh T đang mặc 01 gói giấy màu trắng bên trong có chứa 0,0806 gam ma túy, T khai nhận đây là ma túy Heroine T lấy từ số ma túy T, Q, Th góp tiền mua được với mục đích mang về để tối sử dụng riêng cho bản thân.

[3] Xét lời nhận tội của các bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc, phù hợp với biên bản sự việc cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thẩm tra tại phiên tòa.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Xuân Th, Đào Đức Q và Nguyễn Anh T đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: “*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

a)...

c) *Heroin có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*”

[4] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện việc coi thường pháp luật vi phạm chính sách của Nhà nước về thống nhất quản lý các chất ma túy. Vì vậy cần xử lý nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét vai trò, nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Anh T là người rủ rê Nguyễn Xuân Th góp tiền mua ma túy cùng nhau sử dụng và Nguyễn Xuân Th là người rủ rê Đào Đức Q góp tiền mua ma túy cùng nhau sử dụng, đồng thời là người trực tiếp đi mua ma túy nên T và Th đóng vai trò chính trong vụ án; Còn Đào Đức Q phạm tội với vai trò đồng phạm là người thực hành tích cực. Bị cáo Th là người có nhân thân xấu Tại bản án số 29/2013/HSST ngày 23/5/2013 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường xử phạt Th 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 26/4/2015, Th chấp hành xong hình phạt tù và toàn bộ bản án. Bị cáo Q cũng là người có nhân thân xấu tại bản án số 14/HSPT ngày 17/4/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt Q 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Ngày 29/02/2004, Q chấp hành xong hình phạt tù và ngày 07/5/2004, Q chấp hành xong toàn bộ bản án. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Anh T là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo có thái độ thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy

định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhưng nhất thiết pH áp dụng hình phạt tù để bị cáo có thời gian cải tạo thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[7] Về các vấn đề khác:

Về nguồn gốc số ma túy Th khai mua được của một người nữ giới tên Thúy khoảng 40 tuổi trú tại phường Bạch Hạc – thành phố Việt Trì – tỉnh Phú Thọ, khi mua ma túy của Thúy thì chỉ có Th và Thúy biết, ngoài ra không có ai biết và chứng kiến. Quá trình điều tra, xác minh xác định được 01 người có tên là Trần Thị Thúy – sinh năm 1981, trú tại: tổ 7B – phường Bạch Hạc – thành phố Việt Trì – tỉnh Phú Thọ. Sau khi được cơ quan điều tra cho nhận dạng đối tượng đã bán trái phép chất ma túy cho mình ngày 03/12/2020 thì Th khẳng định Trần Thị Thúy chính là người nữ giới tên Thúy đã bán trái phép chất ma túy cho Th ngày 03/12/2020. Cơ quan điều tra tiến hành triệu tập lấy lời khai của Thúy, tại Cơ quan điều tra Thúy khẳng định Thúy chưa bao giờ bán trái phép chất ma túy cho Th. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Th đối chất với Thúy, tuy nhiên Th và Thúy đều giữ nguyên lời khai và khẳng định lời khai của mình là đúng sự thật. Do đó, Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

Đối với Nguyễn Văn H là chủ nhà, quá trình điều tra xác định vào buổi chiều ngày 03/12/2020 khi Th, T, Q đến nhà H thì H có mặt ở nhà và biết việc Th, T, Q góp tiền mua ma túy để cùng nhau sử dụng tại nhà H. Do bản thân H cũng là người nghiện ma túy Heroine và đã từng sử dụng ma túy cùng với các đối tượng nêu trên nên khi những người này góp tiền để mua ma túy về sử dụng tại nhà H thì H đồng ý với mục đích để được sử dụng ma túy cùng. Tuy nhiên, ngày 17/12/2020 H đã chết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường không đề cập xử lý đối với H là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc bật lửa gas màu hồng đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định đây là chiếc bật lửa gas Q lấy của Nguyễn Văn H để làm dụng cụ sử dụng ma túy, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A30S màu đen bên trong lắp sim thuê bao 0336.059.864 thu giữ của Nguyễn Xuân Th, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của Th, ngày 03/12/2020 Th đã sử dụng chiếc điện thoại và sim thuê bao này để liên lạc với T rủ nhau góp tiền mua ma túy sử dụng. Do vậy, cần tịch thu bán phát mại sung Ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu vàng đã cũ gắn BKS: 19B1-265.01 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A7 màu đen đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0961.740.468 tạm giữ của Đào Đức Q. Quá trình điều tra xác định đây là những tài sản hợp pháp của chị Lê Thị Bích Lợi là vợ của Q (giấy tờ hợp pháp đứng tên chị Lợi). Ngày 03/12/2020, Q sử dụng chiếc xe mô tô trên của chị Lợi đi đến xã Bồ S sau đó có hành vi góp tiền mua ma túy để sử dụng thì chị Lợi hoàn toàn không biết và không liên quan gì; còn chiếc điện thoại thì Q không sử dụng liên quan đến việc phạm tội. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị L các tài sản nêu trên. Nhận lại tài sản, chị L không có yêu cầu đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh gắn BKS: 88L1-549.42 tạm giữ của Nguyễn Anh T. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp của chị Nguyễn Thị Thùy Linh là vợ của T (xe có đầy đủ giấy tờ đứng tên chị Linh). Ngày 03/12/2020, T sử dụng chiếc xe nêu trên của chị Linh đi đến nhà Nguyễn Văn H sau đó có hành vi góp tiền mua ma túy để sử dụng thì chị Linh hoàn toàn không biết và không liên quan gì. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Linh chiếc xe mô tô nêu trên. Nhận lại tài sản, chị L không có yêu cầu đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc điện thoại bàn có số thuê bao 02113.785.555, quá trình điều tra xác định đây là chiếc điện thoại bàn của gia đình chị Nguyễn Thị Thùy L (là vợ của T) sử dụng để liên lạc hằng ngày. Ngày 03/12/2020, T sử dụng chiếc điện thoại này để liên hệ rủ Th góp tiền đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng thì chị L hoàn toàn không biết và không liên quan gì. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường không đề cập xử lý đối với chiếc điện thoại bàn này là phù hợp.

Đối với A1 = 0,0000 gam mẫu, A2 = 0,0423 gam mẫu và A3 = 0,1026 gam mẫu và toàn bộ bao gói do Cơ quan giám định hoàn lại sau giám định, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân Th, Đào Đức Q và Nguyễn Anh T PH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân Th, Đào Đức Q và Nguyễn Anh T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: - Bị cáo Nguyễn Xuân Th 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 03/12/2020;

- Bị cáo Đào Đức Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/12/2020 đến 09/12/2020 .

- Bị cáo Nguyễn Anh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 03/12/2020;

Về các vấn đề khác: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn trả lại sau giám định A1 = 0,0000 gam mẫu, A2 = 0,0423 gam mẫu và A3 = 0,1026 gam mẫu và toàn bộ bao gói.

Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc bật lửa gas màu hồng đã qua sử dụng.

Tịch thu bán phát mại sung Ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A30S màu đen bên trong lắp sim thuê bao 0336.059.864 thu giữ của Nguyễn Xuân Th.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường).

Các bị cáo Nguyễn Xuân Th, Đào Đức Q và Nguyễn Anh T mỗi bị cáo PH chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm các bị cáo có quyền kháng cáo bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CA huyện Vĩnh Tường;
- THADS huyện Vĩnh Tường;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu HS + VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trường Sơn

